

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 20/2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh
đối với cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp
thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 765/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: HC-TC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh
đối với cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp
thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh tại Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức khi được xem xét đề nghị bổ nhiệm và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này là căn cứ để Sở Giao thông vận tải xem xét quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động công chức lãnh đạo, quản lý và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh đối với chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Căn cứ vào nhu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
2. Đã được quy hoạch vào vị trí được bổ nhiệm hoặc vị trí tương đương được bổ nhiệm.
3. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định;
4. Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;
5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

7. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức;

8. Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải phải có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; lãnh đạo, tổ chức thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

b) Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;

c) Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ quan và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức; có tác phong dân chủ, gắn bó chặt chẽ với nhân dân.

d) Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần học tập, nghiên cứu, sáng tạo, năng động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Bản thân và gia đình (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con) gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn và để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình mưu lợi riêng.

2. Về năng lực

a) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị;

c) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương và của Ngành Giao thông vận tải;

d) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao;

đ) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý lĩnh vực chuyên môn được giao;

e) Có khả năng đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức; tập hợp và phát huy sức mạnh tập thể.

3. Về trình độ

a) Có trình độ chuyên môn Đại học trở lên phù hợp ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có trình độ Trung cấp lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công và đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Riêng đối với công chức, viên chức người dân tộc thiểu số hoặc công tác ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thì có thể thay thế bằng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;

đ) Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

4. Ngoài các tiêu chuẩn chung về phẩm chất chính trị, năng lực công tác và trình độ theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này thì công chức, viên chức được xem xét bổ nhiệm vào các chức danh sau đây phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng. Cụ thể: Luật Thanh tra, Luật xây dựng, Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy; Luật Kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan:

a) Chánh thanh tra, Phó Chánh Thanh tra;

b) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ;

c) Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng Trường KTNV-GTVT;

d) Giám đốc, Phó Giám đốc bến xe khách Châu đốc;

đ) Trưởng phòng, Phó trưởng Quản lý vận tải phương tiện, người lái, Quản lý kết cấu hạ tầng, quản lý chất lượng công trình.

Đối với trường hợp yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định chuyên ngành.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải

Đối với chức danh cấp Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải, ngoài các điều kiện để bổ nhiệm quy định tại Điều 3 và tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy định này, mỗi chức danh còn có các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Đối với chức danh Trưởng phòng

a) Có ít nhất 05 năm giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên tại các vị trí việc làm có yêu cầu trình độ chuyên môn theo quy định đối với công chức, viên chức trong các cơ quan trong hệ thống chính trị;

b) Được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 04 năm liên tục trước khi được đề nghị bổ nhiệm.

2. Đối với chức danh Phó trưởng phòng

a) Có ít nhất 03 năm giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên tại các vị trí việc làm có yêu cầu trình độ chuyên môn theo quy định đối với công chức, viên chức trong các cơ quan trong hệ thống chính trị;

b) Được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục trước khi được đề nghị bổ nhiệm.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Những người đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, nếu còn thiếu điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định này thì chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 phải bổ sung đủ những tiêu chuẩn theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nắm vững quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng để phân đấu, rèn luyện.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

3. Xây dựng quy hoạch công chức, viên chức vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các Phòng, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải.

4. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện Quy định này.

Điều 9. Tổng hợp phản ánh, kiến nghị

Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành tỉnh kịp thời kiến nghị, phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình